

Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO KIM
Khu CN Quang Minh – Mê Linh – Hà Nội – Việt Nam

Rx Thuốc bán theo đơn

Bestpirin
Acid acetylsalicylic 75 mg

Bestpirin
Acid acetylsalicylic 75 mg



Hộp 2 vỉ x 30 viên nén bao phim tan trong ruột

Bestpirin
Acid acetylsalicylic 75 mg



Ngày SX/Mfd:
Số lô SX/Lot:
HD/Exp

Thành phần:
Acid acetylsalicylic.....75mg
Viên
Trà được vừa đủ
Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, cách dùng và các thông tin khác:
Xin xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp thuốc.
Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Bảo quản: Nơi khô mát dưới 30°C, tránh ánh sáng trực tiếp.
Tiêu chuẩn: TOCS.

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 17/12/15

Bestpirin
Acid acetylsalicylic 75 mg





Rx Thuốc bán theo đơn

Bestpirin

(Acid Acetylsalicylic) 75mg
Viên bao tan trong ruột



Bestpirin

Acetylsalicylic acid 75 mg,
enteric coated tablets

THÀNH PHẦN

Acid acetylsalicylic.....75mg
Tá dược (Lactose monohydrat, Tinh bột ngô, Polyvinyl pyrrolidon K30 (PVP K30),
Natri starch glycolat, Talc, Magnesi stearat, Eudragit L 100, PEG 6000, Titan
dioxyd, Ponceau 4R) vừa đủ.....1 viên

DẠNG BẢO CHẾ: Viên sên bao phim tan trong ruột.

DẠNG ĐÓNG GÓI: Hộp 2 vỉ x 30 viên sên bao phim tan trong ruột, có kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

ĐƯỢC LỰC HỌC

Tác động kháng đông của acid acetylsalicylic là do những tác động ức chế trên tiểu cầu gián tiếp thông qua sự acetyl hóa không thuận nghịch cyclooxygenase của tiểu cầu dẫn đến phong tỏa sự tổng hợp thromboxane của tiểu cầu. Các tác động ức chế của acid acetylsalicylic trên sự sản xuất thromboxane của tiểu cầu vẫn còn trong suốt thời gian tồn tại của tiểu cầu, khoảng 8 - 9 ngày ở những người bình thường. Điều này dẫn đến sự acetyl hóa cyclooxygenase của tiểu cầu và qua đó sự ức chế tạo thành thromboxane được tích lũy dần ở những liều sử dụng tiếp theo.

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC

- Sinh khả dụng đường uống của thuốc đạt $68 \pm 3\%$.
- Thuốc gắn với protein huyết tương khoảng 49%, tăng ure máu làm giảm liên kết của thuốc với protein huyết tương. Độ thanh thải (ml/phút/kg): $9,3 \pm 1,1$.
- Độ thanh thải thay đổi ở người cao tuổi, người xơ gan.
- Thể tích phân bố (lit/kg): $0,15 \pm 0,3$.
- Nửa đời (giờ): $0,25 \pm 0,03$. Nửa đời thay đổi ở người viêm gan.
- Đào thải qua thận chủ yếu dưới dạng acid salicylic tự do và các chất chuyển hóa liên hợp.

CHỈ ĐỊNH

- Dự phòng thứ phát nhồi máu cơ tim và đột quỵ. Dùng trong các trường hợp như:
 - + Huyết khối tim mạch.
 - + Đau thắt ngực, đặc biệt trong đau thắt ngực không ổn định.
 - + Xơ vữa động mạch.
 - + Đột quỵ do: thiếu máu não, thiếu máu tim cục bộ.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Do nguy cơ dị ứng chéo không dùng Bestpirin cho người đã có triệu chứng hen, viêm mũi hoặc mày đay khi dùng Acid acetylsalicylic hoặc những thuốc chống viêm không steroid khác trước đây.
- Người có tiền sử bệnh hen không được dùng, do nguy cơ gây hen thông qua tương tác với cân bằng prostaglandin và thromboxan.
- Người có bệnh ưa chảy máu, giảm tiểu cầu, loét dạ dày hoặc tá tràng đang hoạt động, suy tim vừa và nặng, suy gan, suy thận, đặc biệt người có tốc độ lọc cầu thận dưới 30ml/phút và xơ gan.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

- Uống 1 viên/lần/ngày hoặc tham khảo ý kiến của thầy thuốc.
- Thuốc được uống nguyên cả viên với nhiều nước. Không được bẻ vỡ, nghiền nát, cắn hoặc nhai viên thuốc. Nên uống lúc dạ dày rỗng (lúc đói).

THẬN TRỌNG

- Cần thận trọng khi điều trị đồng thời với thuốc chống đông máu hoặc khi có nguy cơ chảy máu khác.
- Không kết hợp Acid acetylsalicylic với các thuốc kháng viêm không steroid và các glucocorticoid.
- Khi điều trị cho người suy tim nhẹ, bệnh thận hoặc bệnh gan, đặc biệt khi dùng đồng thời với thuốc lợi tiểu, cần quan tâm xem xét cẩn thận nguy cơ giữ nước và nguy cơ giảm chức năng thận.
- Người cao tuổi có thể bị nhiễm độc acid acetylsalicylic, có khả năng do giảm chức năng thận. Cần phải dùng thấp hơn liều thông thường dùng cho người lớn.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

- Acid acetylsalicylic ức chế cyclooxygenase và sự sản sinh prostaglandin, điều này quan trọng với sự đóng ống động mạch. Acid acetylsalicylic còn ức chế co bóp tử cung, do đó gây trì hoãn chuyển dạ. Tác dụng ức chế sản sinh prostaglandin có thể dẫn đến đóng sớm ống động mạch trong tử cung, với nguy cơ nghiêm trọng tăng huyết áp động mạch phổi và suy hô hấp sơ sinh. Nguy cơ chảy máu tăng lên ở cả mẹ và thai nhi. Do đó không được dùng acid acetylsalicylic trong 3 tháng cuối của thời kì mang thai.

- Acid acetylsalicylic vào trong sữa mẹ, nhưng với liều điều trị bình thường có rất ít nguy cơ xảy ra tác dụng có hại ở trẻ bú sữa mẹ.

SỬ DỤNG THUỐC CHO NGƯỜI ĐANG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

- Thuốc không làm ảnh hưởng đến khả năng điều khiển máy móc và phương tiện cơ giới.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

- ADR phổ biến nhất liên quan đến hệ tiêu hóa, thần kinh và cầm máu.

Tần số ADR phụ thuộc vào liều. Có tới 5% tổng số người được điều trị có ADR. Thường gặp nhất là triệu chứng tiêu hóa (4%) và ở liều cao (trên 3g một ngày) tỷ lệ người có ADR là trên 50% tổng số người được điều trị.

Thường gặp ADR > 1/100

- Tiêu hóa: buồn nôn, nôn, khó tiêu, khó chịu ở thượng vị, ợ nóng đau dạ dày, loét dạ dày ruột.

- Hệ thần kinh trung ương: mệt mỏi.

- Da: ban, mày đay.

- Huyết học: thiếu máu tan máu.

- Thần kinh- cơ và xương: yếu cơ.

- Hô hấp: khó thở.

ít gặp: 1/1000 < ADR < 1/100

- Hệ thần kinh trung ương: mất ngủ, bồn chồn, cáu gắt.

- Nội tiết và chuyển hóa: thiếu sắt.

- Huyết học: chảy máu ẩn, thời gian chảy máu kéo dài, giảm bạch cầu, giảm tiểu cầu, thiếu máu.

- Gan: độc hại gan.

- Thận: suy giảm chức năng thận.

- Hô hấp: co thắt phế quản.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng phụ gặp phải khi sử dụng thuốc

TƯƠNG TÁC THUỐC

- Dùng đồng thời với acid acetylsalicylic làm giảm nồng độ của indomethacin, naproxen và fenopropfen.

- Tương tác của acid acetylsalicylic với warfarin làm tăng nguy cơ chảy máu, và với methotrexat, thuốc hạ glucose máu sulfonilurea, phenytoin, acid valproic làm tăng nồng độ thuốc này trong huyết thanh và tăng độc tính.

- Tương tác khác của acid acetylsalicylic gồm sự đối kháng với natri liệu do spironolacton và sự phong bế vận chuyển tích cực của penicilin từ dịch não tủy vào máu.

- Acid acetylsalicylic làm giảm tác dụng các thuốc acid uric niệu như probenecid và sulphinpyrazol.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ

- **Triệu chứng:** khi dùng quá liều có thể xuất hiện các triệu chứng như chóng mặt, ù tai, quá hưng phấn, buồn nôn và nôn, rối loạn tâm thần và thở gấp. Những trường hợp quá liều nặng có thể dẫn đến giảm các hoạt động của hệ thần kinh, hôn mê, khó thở, trụy mạch.

- **Xử trí:** điều trị quá liều nặng bằng cách rửa dạ dày, tăng bài xuất nước tiểu với dung dịch kiềm. Trong trường hợp quá liều nặng có thể cần thẩm tách cho huyết.

BẢO QUẢN:

- Nơi khô mát dưới 30°C, tránh ánh sáng trực tiếp. Để thuốc ngoài tầm tay trẻ em.

HẠN DÙNG: 24 tháng, kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN: TCCS.



TU QU CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Thị Thu Thủy

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN HỎI Ý KIẾN CỦA BÁC SỸ, DƯỢC SỸ



Saokim Pharma

Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO KIM
KCN Quang Minh - Mê Linh - Hà Nội - Việt Nam